

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HNGĐ - ST.

Ngày: 11 - 8 - 2020.

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **140/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020** về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **50/2020/QĐXXST-HNGĐ** ngày 24 tháng 6 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số **67/2020/QĐST-HNGĐ** ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 53/21, tổ 11, khu 13, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh **Lương Huy S**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 53/21, tổ 11, khu 13, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L xin vắng mặt, anh S vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh S tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã L. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị phát sinh mâu thuẫn từ tháng 5 năm 2013, đã sống ly tH 1 7 năm. Nguyên nhân là do hay cãi nhau, không hợp nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn, không còn hạnh phúc, không thể sống chung được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên là Lương Gia H, sinh năm 1998; Lương Gia H 1, sinh năm 2001; Lương Gia H 2, sinh ngày ngày 30/10/2008. Cả 03 cháu đang sống với chị. Cháu H, cháu H 1 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H 2, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Lương Huy S*: Anh S đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành*:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc xét xử của Hội đồng xét xử, việc tuân theo pháp luật của Thư ký đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S là hôn nhân hợp pháp, anh chị sống chung với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn ngày 27/11/1997 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Long Thành. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn từ tháng 5 năm 2013, do bất đồng ý kiến, đời sống hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly tH 1 từ năm 2013 đến nay. Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh S.

Về con chung: Có 03 con chung, trong đó cháu Lương Gia H và Lương Gia H 1 đã trưởng thành nên không xem xét vấn đề nuôi con; Đối với cháu Lương Gia H 2, chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H 2 và cháu H 2 cũng có nguyện vọng được sống với chị L nên giao cháu H 2 cho chị L nuôi dưỡng, tạm thời không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh S đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị L, anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Chị L và anh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào năm 2017, trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly tH 1. Xét việc anh S vắng mặt trong quá trình tố tụng thể hiện anh không còn quan tâm đến hôn nhân với chị L nữa. Như vậy, giữa chị L và anh S không còn tình nghĩa vợ chồng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa chị L và anh S.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên là Lương Gia H, sinh năm 1998; Lương Gia H 1, sinh năm 2001; Lương Gia H 2, sinh ngày 30/10/2008. Trong đó, cháu H và cháu H 1 đã trưởng thành nên không xem xét vấn đề nuôi con; Đối với cháu H 2, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H 2 và cháu H 2 cũng có nguyện vọng được sống với chị L nên giao cháu H 2 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị L khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh S không gửi yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị L khai không có và theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của anh chị, không có ai tranh chấp với anh chị về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Đối với ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L về việc tranh chấp ly hôn đối với anh Lương Huy S, cho ly hôn giữa chị L và anh S.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên là Lương Gia H, sinh năm 1998; Lương Gia H 1, sinh năm 2001; Lương Gia H 2, sinh ngày ngày 30/10/2008. Cháu H và cháu H 1 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết; Giao cháu H 2 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003196 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Chị L, anh S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã L.
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Hoa**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Hoa**